TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS – ST
Ngày 25 - 11 - 2019
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh
2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam A.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp là: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; Bà Lê Thị B, sinh năm 1990; Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992; Bà Lê Thị T, sinh năm 1989 và Bà Lê Thị M, sinh năm 1995 (theo văn bản ủy quyền số 326/UQTA-VH.19 ngày 20/6/2019).

Đều có địa chỉ: Đường Lương Văn Can, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa, bà T có mặt; bà H, bà B, bà Q và bà M vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Chu Văn L, sinh năm 1977, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2019 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Ngày 20/01/2016, anh Chu Văn L có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam A - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty) để vay số tiền là 21.100.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất là 3,75%/tháng. Tổng số tiền anh L phải thanh toán cho Công ty trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 32.365.000đồng, cụ thể, trong 23 tháng đầu mỗi tháng anh L phải trả cho Công ty số tiền 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000bđồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 07/02/2016. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Công ty đã giải ngân cho anh L số tiền 21.100.000 đồng vào ngày 20.01.2016. Quá trình thực hiện hợp đồng anh L đã trả cho Công ty được 15 kỳ với tổng số tiền là 21.585.000 đồng. Kể từ ngày 07.6.2017 đến nay, anh L không trả cho Công ty thêm bất kỳ khoản nào khác, mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do đó Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L phải hoàn trả toàn bộ khoản nợ đến hạn tính đến ngày 20/6/2019 là 10.780.000 đồng, trong đó nợ gốc là 9.168.208 đồng, nợ lãi là 1.611.792 đồng.

Bị đơn, là anh Chu Văn L trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của Công ty cung cấp cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh L đều không đến Tòa án làm việc, không có bất kỳ ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Đối với anh L là bị đơn Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng chấp hành không đầy đủ, vắng mặt tại phiên tòa, do đó anh L phải tự chịu

trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí dân sự sơ thẩm buộc anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng giữa Ngân hàng với anh Chu Văn L, trong đó Công ty cho anh L vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân. Do bị đơn anh L có hộ khẩu và cư trú tại thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của Công ty, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty trình bày nội dung ngày 20/01/2016 giữa Công ty và anh Chu Văn L ký hợp đồng số 20160105-500000-0534 theo đó Công ty cho anh L vay tổng số tiền là 21.100.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất là 3,75%/tháng. Tổng số tiền anh L phải thanh toán cho Công ty trong 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 32.365.000 đồng, cụ thể 23 tháng đầu mỗi tháng anh L phải trả cho Công ty số tiền 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000 đồng. Kỳ thanh toán vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 07/02/2016. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Công ty đã giải ngân cho anh L số tiền 21.100.000 đồng vào ngày 20/01/2016. Sau khi vay anh L đã trả cho Công ty được 15 kỳ với tổng số tiền là 21.585.000 đồng. Kể từ ngày 07/6/2017 đến nay, anh L không trả được nợ gốc, lãi cho Công ty. Tính đến ngày 20/6/2019 anh L còn nợ Công ty là 10.780.000 đồng, trong đó nợ gốc là 9.168.208 đồng,

nợ lãi là 1.611.792 đồng; toàn bộ số tiền vay anh L chi tiêu cá nhân của anh L, không liên quan đến vợ, con, gia đình và người khác do đó cần buộc anh L có trách nhiệm trả nợ cho Công ty.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh L phải chịu 539.000 đồng (10.780.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Buộc anh Chu Văn L phải trả nợ cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam A tổng số tiền là 10.780.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 9.168.208 đồng (Chín triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm linh tám đồng) và tiền lãi là 1.611.792 đồng (Một triệu, sáu trăm mười một nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam A có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Chu Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Chu Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 539.000 (Năm trăm ba mươi chín nghìn đồng). Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002291 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng